

Divine Authority, Sublime Young Men

By President Steven J. Lund
Young Men General President

Thẩm Quyền Thiên Liêng, Thiếu Niên Siêu Phàm

Bài của Chủ Tịch Steven J. Lund
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Niên

April 2025 general conference

I am forever grateful that holders of the Aaronic Priesthood, with its powers, ordinances, and duties, do bless all of us.

Thank you, Elder Andersen, for that remarkable expression of priesthood power and of the power of the Savior's Atonement.

One Sunday morning this January, as I sat in sacrament meeting, over a dozen young men were sustained to be advanced in the Aaronic Priesthood. I felt the world changing beneath our feet.

It struck me that all around the world, time zone by time zone, in sacrament meetings just like that one, tens of thousands of deacons, teachers, and priests—like President Holland's friend this morning, Easton—were being sustained to be ordained into lifelong priesthood ministries that would span the length and breadth of the gathering of Israel.

Each January, hands are laid on the heads of about 100,000 young men, connecting them through ordinance to a bright line of authority stretching back through the Restoration epoch to Joseph and Oliver, to John the Baptist, and to Jesus Christ.

Now, ours is not always a very demonstrative church. Here, we do understatement.

But still, seeing this rolling thunder of newly ordained priesthood holders spreading across the earth, I wondered—in a “church of joy” kind of way—if it shouldn't be shouted from the rooftops. “Today,” I thought, “there should be trum-

Tôi mãi mãi biết ơn rằng những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, với quyền năng, giáo lễ và bổn phận của chức tư tế ấy, thật sự ban phúc cho tất cả chúng ta.

Xin cảm ơn Anh Cả Andersen, vì đã chia sẻ tuyệt vời về quyền năng của chức tư tế và về quyền năng nơi Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Vào một buổi sáng Chủ Nhật trong tháng Một năm nay, khi tôi tham dự lễ Tiệc Thánh của mình, hơn mười hai thiếu niên đã được tán trợ để được tiến triển trong Chức Tư Tế A Rôn. Tôi cảm thấy như thế giới đang thay đổi dưới chân chúng ta.

Tôi rất xúc động khi nhận ra rằng trên khắp thế giới, theo từng múi giờ một, trong các buổi lễ Tiệc Thánh giống như vậy, hàng chục ngàn thầy trợ tế, thầy giảng, và thầy tư tế—giống như người bạn Easton của Chủ Tịch Holland buổi sáng hôm nay—đã được tán trợ để được sắc phong vào giáo vụ của chức tư tế suốt đời, trải dài khắp công cuộc quy tụ Y Sơ Ra Ên.

Mỗi tháng Một, khoảng 100.000 thiếu niên được sắc phong chức tư tế, kết nối họ qua giáo lễ với một hệ thống thẩm quyền rực rỡ trải dài qua thời kỳ Phục Hồi đến Joseph và Oliver, đến Giảng Báp Tít và Chúa Giê Su Ky Tô.

Ngày nay, Giáo Hội của chúng ta không phải lúc nào cũng phô bày đức tin một cách rầm rộ. Mà ở đây, chúng ta thường thực hiện theo cách trầm lắng.

Tuy nhiên, khi thấy khắp thế gian ngày càng có thêm nhiều người được sắc phong chức tư tế, tôi tự hỏi—theo kiểu “Giáo Hội của niềm vui”—lẽ nào chúng ta lại không công bố cho mọi người biết. Tôi nghĩ: “Hôm nay nên có tiếng kèn trống

pets and crashing cymbals and blazing Roman candles. There should be parades!”

Knowing God’s power for what it truly is, we were witness to the disruption of the very patterns of this world by godly authority spreading across the earth.

These ordinations launch these young men into lifetimes of service as they will find themselves in consequential times and places where their presence and prayers and the powers of the priesthood of God they hold will profoundly matter.

This controlled chain reaction began with a ministering angel sent of God. The resurrected John the Baptist of ancient times appeared to Joseph and Oliver, placed his hands on their heads, and said, “Upon you my fellow servants, in the name of Messiah I confer the Priesthood of Aaron, which holds the keys of the ministering of angels, and of the gospel of repentance, and of baptism by immersion for the remission of sins” (Doctrine and Covenants 13:1).

John called this authority the “Priesthood of Aaron,” after Moses’s brother and priesthood companion. Anciently, the holders of this priesthood of Aaron were to teach and assist with ordinances—ordinances that focused discipleship on the future Messiah, the Lord Jesus Christ (see Deuteronomy 33:10).

The book of Numbers explicitly assigns to holders of the priesthood of Aaron the tasks of handling the vessels of the ordinances. “And thou shalt appoint Aaron and his sons ... and their charge shall be ... the table ... and the vessels of the sanctuary wherewith they minister” (Numbers 3:10, 31).

The Old Testament ordinance of animal sacrifice was fulfilled and replaced through the Savior’s life and Atonement. That ancient ordinance was replaced with the ordinance we now call the sacrament of the Lord’s Supper.

The Lord entrusts today’s bearers of the priesthood of Aaron to do very much the same things they did anciently: to teach and to administer ordinances—all to remind us of His Atonement.

When deacons, teachers, and priests help with the sacrament, they receive its blessings just like everyone else: by keeping the covenant they

reo vang và pháo hoa chào mừng. Nên có diễu hành nữa!”

Vì biết được quyền năng thực sự của Thượng Đế, chúng ta đã chứng kiến được quy luật của thế gian bị phá vỡ khi thẩm quyền của Thượng Đế lan tràn khắp thế gian.

Những sự sắc phong này đưa các thiếu niên vào hành trình phục vụ suốt đời, đặt họ vào những thời điểm và nơi chốn quan trọng mà sự hiện diện của họ và lời cầu nguyện của họ, cùng chúc tử tế của Thượng Đế mà họ nắm giữ sẽ có ảnh hưởng sâu sắc.

Chuỗi phản ứng này bắt đầu với một thiên sứ phù trợ được Thượng Đế phái đến. Giảng Báp Tít được phục sinh từ thời xưa đã hiện đến cùng Joseph và Oliver, đặt tay lên đầu hai người, và nói: “Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người Chúc Tử Tế A Rôn, là chúc tử tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và của phép báp têm bằng cách được chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi” (Giáo Lý và Giao Ước 13:1).

Giảng gọi thẩm quyền này là “Chức Tư Tế A Rôn,” theo tên người anh trai và cũng là người bạn tử tế đồng hành của Môi Se. Thời xưa, những người nắm giữ chức tư tế A Rôn này có trách nhiệm giảng dạy và phụ giúp trong các giáo lễ—các giáo lễ mà tập trung vai trò môn đồ vào Đấng Mê Si tương lai, Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:10).

Sách Dân Số Ký chỉ định rõ ràng cho những người nắm giữ chức tư tế A Rôn các nhiệm vụ xử lý các bình chứa giáo lễ. “Vậy, người sẽ lập A Rôn và các con trai người ... [và trách nhiệm của họ là] coi sóc ... các bàn thờ ... và những đồ đạc của nơi thánh để dùng về việc thờ phượng” (Dân Số Ký 3:10, 31).

Giáo lễ dâng thú vật làm của lễ hy sinh trong Kinh Cựu Ước được làm tròn và thay thế bởi cuộc sống và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Giáo lễ cổ xưa đó đã được thay thế bằng giáo lễ mà ngày nay chúng ta gọi là Tiệc Thánh của Chúa.

Chúa giao phó cho những người nắm giữ chức tư tế A Rôn ngày nay phải làm những điều tương tự như họ đã làm thời xưa: giảng dạy và thực hiện các giáo lễ—tất cả để nhắc nhở chúng ta về Sự Chuộc Tội của Ngài.

Khi các thầy trợ tế, thầy giảng, và thầy tư tế giúp đỡ trong Tiệc Thánh, thì họ nhận được các phước lành của Tiệc Thánh cũng giống như mọi

make as they individually partake of the bread and the water. But in the performance of these sacred duties, they also learn more about their priesthood roles and responsibilities.

The Aaronic Priesthood is called the preparatory priesthood partly because its ordinances allow them to experience the weight and the joy of being on the Lord's errand, preparing them for future priesthood service, when they may be called upon to minister in unforeseeable ways—including pronouncing inspired blessings in times when hopes and dreams, and even life and death, hang in precarious balance.

Such serious expectations require serious preparation.

The Doctrine and Covenants explains that deacons and teachers are “to warn, expound, exhort, and teach, and invite all to come unto Christ” (Doctrine and Covenants 20:59). In addition to these opportunities, priests are to “preach ... and baptize” (Doctrine and Covenants 20:50).

Well, all that sounds like a lot, but in the real world, these things happen naturally and all over the world.

One bishop taught his new deacons quorum presidency these duties. So the young presidency began to talk about what that might look like in their quorum and in their ward. They decided they should start visiting elderly ward members to see what they needed and then do that.

Among those they served was Alan, a rough, often profane, and sometimes hostile neighbor. Alan's wife, Wanda, became a member of the Church, but Alan was, as we say, something of a piece of work.

Still, the deacons went to work, comically ignoring his insults, while they shoveled snow and took out trash. Deacons can be hard to hate, and Alan eventually began to love them. At some point they invited him to church.

“I don't like church,” he responded.

“Well, you like us,” they said. “So come with us. You can just come to our quorum meeting if you want.”

người khác: bằng cách tuân giữ giao ước mà họ lập khi mỗi người dự phần bánh và nước. Nhưng khi thực hiện các bốn phận thiêng liêng này, họ cũng học hỏi thêm về các bốn phận và trách nhiệm chức tư tế của họ.

Chức Tư Tế A Rôn được gọi là chức tư tế dự bị một phần vì các giáo lễ của chức tư tế này cho phép họ cảm nhận được gánh nặng và niềm vui của việc làm công việc của Chúa, chuẩn bị họ cho sự phục vụ của chức tư tế trong tương lai, khi họ có thể được kêu gọi để phục sự trong những cách không lường trước được—kể cả việc ban các phước lành đầy soi dẫn trước lần ranh mong manh giữa hy vọng và ước mơ, và thậm chí giữa sự sống và cái chết.

Những kỳ vọng nghiêm túc như vậy đòi hỏi sự chuẩn bị nghiêm túc.

Sách Giáo Lý và Giao Ước giải thích rằng các thầy trợ tế và thầy giảng phải “cảnh cáo, giải nghĩa, khuyên nhủ, giảng dạy, và mời mọi người đến cùng Đấng Ky Tô” (Giáo Lý và Giao Ước 20:59). Bên cạnh các cơ hội này, các thầy tư tế còn phải “thuyết giáo ... và làm phép báp têm” (Giáo Lý và Giao Ước 20:50).

Vâng, tất cả những điều đó nghe có vẻ nhiều, nhưng trong đời thực, những điều này xảy ra một cách tự nhiên trên khắp thế gian.

Một vị giám trợ đã dạy cho chủ tịch đoàn nhóm túc số các thầy trợ tế mới của ông ấy về các bốn phận này. Sau đó, chủ tịch đoàn bắt đầu thảo luận về cách làm điều đó trong nhóm túc số và trong tiểu giáo khu của họ. Họ quyết định nên bắt đầu đi thăm các tín hữu lớn tuổi trong tiểu giáo khu để xem họ cần gì và rồi thực hiện điều đó.

Trong số những người họ phục vụ có Alan, một người hàng xóm thô lỗ, thường nói lời thô tục và đôi khi chống đối. Vợ của Alan, là Wanda, đã trở thành tín hữu của Giáo Hội, nhưng Alan, như chúng ta thường nói, tựa như một người khó ưa.

Tuy nhiên, các thầy trợ tế vẫn đến giúp, hài hước phớt lờ những lời lăng mạ của ông ấy, trong khi họ xúc tuyết và đem rác đi đổ. Vì khó có thể thù ghét các thầy trợ tế, Alan cuối cùng đã bắt đầu yêu mến họ. Rồi đến một thời điểm, họ mời ông ấy đi nhà thờ.

Ông ấy trả lời: “Tôi không thích nhà thờ”.

Họ nói: “Vâng, nhưng ông thích chúng con”. “Vậy hãy đến với chúng con. Nếu muốn, ông chỉ cần đến buổi họp nhóm túc số của chúng con thôi.”

And with the bishop's approval, he came—and he kept coming.

The deacons became teachers, and as they continued to serve him, he taught them to work on cars and to build things. By the time these deacons-turned-teachers became priests, Alan was calling them “my boys.”

They were earnestly preparing for missions and asked him if they could practice missionary lessons with him. He swore that he would never listen and never believe, but, yeah, they could practice at his house.

And then Alan got sick. And he softened.

And one day in quorum meeting, he tenderly asked them to pray for him to quit smoking, and so they did. But then they followed him home and confiscated all of his tobacco stash.

As his failing health put Alan into hospitals and rehab centers, “his boys” served him, quietly exuding powers of priesthood and of love unfeigned (see Doctrine and Covenants 121:41).

The miracle continued when Alan asked to be baptized—but then he passed away before it could happen. At his request, his deacons-turned-priests were the pallbearers and the speakers at his funeral, where they—fittingly—warned, expounded, exhorted, taught, and invited all to Christ.

And later, in the temple, it was one of “Alan’s boys” who baptized that erstwhile deacons quorum president in proxy for Alan.

Everything John the Baptist said to do, they did. They did what deacons, teachers, and priests do all over this Church and all over this world.

One of the things holders of the priesthood of Aaron are charged to do involves the ordinance of the sacrament.

Last year I met an inspired bishop and his wonderful wife. On a recent Saturday morning, they were driving to their son’s baptism and suffered the tragic and sudden loss of their darling two-year-old daughter, Tess.

Và với sự chấp thuận của vị giám trợ, ông ấy đã đến—và ông ấy tiếp tục đến.

Các thầy trợ tế trở thành thầy giảng, và khi họ tiếp tục phục vụ ông ấy, ông ấy đã dạy họ cách sửa xe hơi và chế tạo nhiều thứ. Khi các thầy giảng này—trước đây là thầy trợ tế—trở thành thầy tư tế, Alan đã gọi họ là “mấy cậu nhóc của tôi.”

Lúc bấy giờ họ đang tha thiết chuẩn bị cho công việc truyền giáo và đã hỏi xem họ có thể luyện tập thảo luận các bài học với ông ấy không. Ông thể rằng ông sẽ không bao giờ lắng nghe và sẽ không bao giờ tin tưởng, nhưng vâng, họ có thể thực tập tại nhà ông.

Rồi sau đó Alan bị ốm. Và ông dần tốt tính hơn.

Và một ngày nọ, trong buổi họp nhóm túc số, ông ấy xúc động nhờ họ cầu nguyện để ông bỏ thuốc lá, và họ đã làm theo. Nhưng sau đó họ theo ông về nhà và tịch thu tất cả số thuốc lá của ông ấy.

Khi sức khỏe suy yếu khiến Alan phải vào bệnh viện và trung tâm phục hồi chức năng, “mấy cậu nhóc của Alan” phục vụ ông ấy, lặng lẽ toát ra sức mạnh của chức tư tế và tình thương yêu chân thật (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:41).

Phép lạ tiếp tục đến khi Alan xin chịu phép báp têm—nhưng rồi ông ấy qua đời trước khi điều đó xảy ra. Theo lời yêu cầu của ông, các thầy trợ tế năm xưa, nay đã trở thành các thầy tư tế, là những người khiêng quan tài cho ông và nói chuyện tại tang lễ của ông, nơi mà họ—đúng theo trách nhiệm—đã cảnh cáo, giải nghĩa, khuyên nhủ, giảng dạy và mời mọi người đến cùng Đấng Ky Tô.

Và sau đó, trong đền thờ, một trong “những cậu nhóc của Alan” là người đã làm phép báp têm cho người chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế trước đây thay cho Alan.

Mọi điều Giảng Báp Tít nói phải làm, họ đều đã làm. Họ đã làm điều mà các thầy trợ tế, thầy giảng, và thầy tư tế đang làm trên khắp Giáo Hội này và trên toàn thế giới.

Một trong những điều mà những người nắm giữ chức tư tế A Rôn được truyền lệnh phải làm liên quan đến giáo lễ Tiệc Thánh.

Năm ngoái, tôi đã gặp một vị giám trợ đầy soi dẫn và người vợ tuyệt vời của ông. Vào một buổi sáng thứ Bảy mới đây, khi lái xe đến lễ báp têm của con trai họ, họ đã phải chịu đựng sự ra đi bi thảm và đột ngột của đứa con gái hai tuổi

The next morning their ward members gathered for sacrament meeting filled with compassion, also suffering over the loss of this perfect little girl. No one expected the bishop's family to be at church that morning, but a couple of minutes before the meeting started, they quietly entered and took their place.

The bishop went to the stand and walked past his usual seat between his counselors and sat down instead between his priests at the sacrament table.

During that anguished and sleepless night before of searching for understanding and peace, he had received a strong impression of what his family most needed—and what his ward most needed. It was to hear the voice of their bishop, their ward Aaronic Priesthood president, their grieving father, pronounce the promises of the sacramental covenant.

So, in due course, he knelt with those priests and spoke to His Father. With the pathos of that occasion, he pronounced some of the most powerful words that anyone is ever allowed to say out loud in this lifetime.

Words of eternal consequence.

Words of ordinance.

Words of covenant.

Instruction that connects us to the very purposes of this life—and to the most magnificent outcomes of Heavenly Father's plan for us.

Can you imagine what the congregation heard in that chapel that day—what they felt in the words that we hear every Sunday in our chapels?

“O God, the Eternal Father, we ask thee in the name of thy Son, Jesus Christ, to bless and sanctify this bread to the souls of all those who partake of it, that they may eat in remembrance of the body of thy Son, and witness unto thee, O God, the Eternal Father, that they are willing to take upon them the name of thy Son, and always remember him and keep his commandments which he has given them; that they may always have his Spirit to be with them. Amen” (Doctrine and Covenants 20:77).

And then: “O God, the Eternal Father, we

yêu quý của họ, là Tess.

Sáng hôm sau, các tín hữu trong tiểu giáo khu của họ tụ họp lại trong lễ Tiệc Thánh với lòng đầy trắc ẩn, cũng đau khổ trước cái chết của đứa bé gái hoàn hảo này. Không một ai mong đợi rằng gia đình của vị giám trợ sẽ có mặt tại nhà thờ vào buổi sáng hôm đó, nhưng một vài phút trước khi buổi lễ bắt đầu, họ lặng lẽ bước vào và ngồi xuống.

Vị giám trợ đi lên bục chủ tọa, đi lướt qua chỗ ngồi quen thuộc giữa hai cố vấn của ông và thay vào đó, ngồi xuống cùng các thầy tư tế của ông tại bàn Tiệc Thánh.

Khi tìm kiếm sự hiểu biết và bình an trong cái đêm đau khổ và mất ngủ trước đó, ông ấy đã nhận được một ấn tượng mạnh mẽ về điều mà gia đình ông cần nhất—và điều mà tiểu giáo khu của ông cần nhất. Đó là việc được nghe tiếng nói tuyên bố về những lời hứa của giao ước Tiệc Thánh từ vị giám trợ của họ, chủ tịch nhóm tức số Chúc Tư Tế A Rôn và cũng là người cha đau buồn trong tiểu giáo khu của họ.

Vậy nên, sau đó, ông quỳ xuống cùng các thầy tư tế và ngỏ lời cùng Cha Thiên Thượng. Với nỗi xúc động sâu sắc trong lúc đó, ông đã cất lên những lời mạnh mẽ hơn bất cứ ai được phép nói ra trên cuộc đời này.

Những lời mang ý nghĩa vĩnh cửu.

Những lời nói của giáo lễ.

Những lời nói của giao ước.

Những lời hướng dẫn kết nối chúng ta với những mục đích chính yếu của cuộc sống này—và với những kết quả tuyệt vời nhất trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho chúng ta.

Anh chị em có thể tưởng tượng giáo đoàn đã nghe điều gì trong giáo đường ngày hôm đó—cùng cảm nhận của họ qua những lời chúng ta nghe mỗi ngày Chủ Nhật trong giáo đường không?

“Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng con cầu xin Cha ban phúc và thánh hóa bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia sẻ bánh này, để họ được phép ăn trong sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện mang danh Con của Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men” (Giáo Lý và Giao Ước 20:77).

Và sau đó là: “Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa

ask thee in the name of thy Son, Jesus Christ, to bless and sanctify this [water] to the souls of all those who drink of it, that they may do it in remembrance of the blood of thy Son, which was shed for them; that they may witness unto thee, O God, the Eternal Father, that they do always remember him, that they may have his Spirit to be with them. Amen” (Doctrine and Covenants 20:79).

This good father and mother testify that that promise has been fulfilled. They do, in fact, to their everlasting comfort, “have his Spirit to be with them.”

I am forever grateful that holders of the Aaronic Priesthood, with its powers, ordinances, and duties, do bless all of us through the keys of the very “ministering of angels, and of the gospel of repentance, and of baptism by immersion for the remission of sins” (Doctrine and Covenants 13:1). In the name of Jesus Christ, amen.

Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa nước này cho linh hồn của tất cả những ai cùng uống [nước] này, để họ được phép uống trong sự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ; và để họ được làm chứng cùng Cha, hồi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men” (Giáo Lý và Giao Ước 20:79).

Người cha và người mẹ đáng kính này làm chứng rằng lời hứa đó đã được làm tròn. Thật vậy, để an ủi họ mãi mãi, họ đã “được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ.”

Tôi mãi mãi biết ơn rằng những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, với quyền năng, giáo lễ và bổn phận của chức tư tế này, thật sự ban phước cho tất cả chúng ta qua các chìa khóa của “sự phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và của phép báp têm bằng cách được chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi” (Giáo Lý và Giao Ước 13:1). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men.